

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHIẾN TRANH VÀ XUNG ĐỘT Ở TRUNG ĐÔNG

*Th.S. Nguyễn Duy Lợi**

1. Xung đột Ixraen - Palextin

Năm 1953, cuộc chiến tranh 6 ngày hao tổn diễn ra trên các biên giới với Gioocđani và Ai Cập, để trả đũa một vụ khủng bố 3 nạn nhân là người Ixraen. Đơn vị Force 101, do Ariel Sharon chỉ huy, đã dùng súng chống tăng san bằng làng Qibya của Gioocđani giết chết 66 dân thường. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc lên án Ixraen một cách chiếu lệ. Phản ứng khi Nasser thách thức Liên hợp quốc quốc hữu hóa kênh đào Xuyê năm 1956, Pháp và Anh hai cường quốc thực dân trong khu vực đã can thiệp bằng quân sự với sự trợ giúp của quân đội Ixraen. Quân đội Ixraen đã chứng tỏ sự tích cực và tính hiệu quả của họ với các cường quốc phương Tây, hy vọng được đánh đổi lại bằng sự ủng hộ ngoại giao và viện trợ tài chính. Vài giờ trước khi cuộc xung đột bắt đầu, 47 người Palextin ở làng Kafr Kassem đã bị lính Ixraen bắn chết vì vi phạm lệnh giới nghiêm vừa được ban bố trong ngày mà họ không được báo trước.

Cuộc chiến tranh năm 1967, gọi là "cuộc chiến tranh 6 ngày", một lần nữa đối lập Ixraen với các nước láng giềng Ả-rập, trên thực tế đã được nhà nước Do Thái chuẩn bị từ 5 năm trước. Họ đã mua máy bay Mirage của Pháp để chuẩn bị cho một cuộc tấn công quy mô lớn chống Nasser. Đó là kế hoạch "Focus", được giữ bí mật cho đến phút chót. Do những lời khiêu khích của

Nasser, trên thực tế không có phương tiện lẫn ý định tiến hành chiến tranh, như Tướng Ixraen Moshe Dayan đã thừa nhận sau này, một bầu không khí căng thẳng bao trùm cả ở Ixraen lẫn các nước Ả-rập. Trong khi người Xi Ri lo ngại bị Nhà nước Do Thái tấn công vào lãnh thổ mình, thì Nasser khẳng định lại sức mạnh và sự thống nhất Ả-rập bằng cách phong tỏa Vịnh Aqaba (5% khối lượng buôn bán của Ixraen được thực hiện ở cảng này). Ông không lường trước những hậu quả của hành động này, bị Ixraen coi như cái cớ gây chiến tranh.

Ngày 5/6 các lực lượng Do Thái bắt đầu hành động và chỉ trong vài giờ đã làm tê liệt toàn bộ không lực Ai Cập. Do sức ép của nhân dân, Vua Hussein đã miễn cưỡng đưa Gioocđani vào cuộc xung đột, song cuộc chiến đã trở thành một thất bại đau đớn đối với các quốc gia Ả-rập. Kết thúc chiến tranh, Ixraen chiếm toàn bộ bán đảo Sinai, bờ Tây cũng như cao nguyên Golan của Xi Ri. Những cố gắng về chiến lược nhằm vào Xi Ri của Ixraen là chiếm lấy những vùng đất đai mới cho các nông trang Ixraen chứ không phải để chấm dứt các cuộc tấn công của Xi Ri từ biên giới như cách giải thích chính thức lâu nay.

Thất bại năm 1967 đã đưa thêm 200.000 người tị nạn vào các trại ở Gioocđani, Xi Ri hoặc Libăng. Thái độ kiên quyết của Thủ tướng Ixraen Golda Meir đã làm bế tắc mọi hiệp định trong nhiều năm, nhất là về bán đảo Sinai.

* Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

Cùng năm đó, Ixraen đã thôn tính Đông Giêruxalem. Ở bờ Tây, người Palestin phải nằm dưới sự chiếm đóng của Ixraen, tiếp sau một thời kỳ chiếm đóng của Gioocđani, song dù sao cũng đã cho phép họ phát triển nền giáo dục, các cơ sở hạ tầng đô thị ở mức cao hơn so với người Arập ở Ixraen.

Chính trong thời kỳ này, các phong trào Palestin có một tầm quan trọng. Tổ chức giải phóng Palestin (PLO) do các nhà lãnh đạo của các chế độ Arập ở Trung Đông thành lập năm 1964, lúc đầu là nhằm ý đồ kiểm soát những khát vọng dân tộc của người Palestin. Các phong trào nhỏ đã chống đối nhau khi đó. Fatah, do Arafat thành lập năm 1959, muốn duy trì một cuộc đấu tranh ở Palestin trong khi phong trào dân tộc Arập của Georges Habache lại nhằm mục tiêu lật đổ các chế độ Arập.

Với những chiến thắng vang dội, như trận đánh ở Karameh năm 1968, Fatah đã nắm được quyền lãnh đạo PLO. Đối với các nhà lãnh đạo Arập, chấp nhận để Arafat đứng đầu PLO là điều ít tồi tệ nhất vì họ sợ các phong trào này có thể lật đổ chế độ của họ.

Phụ thuộc vào các cường quốc và nằm dưới sự lãnh đạo của các giai cấp thống trị ít quan tâm đến quyền lợi chung, chính phủ của các Nhà nước Arập chỉ kêu gọi một sự thống nhất Arập một cách hình thức. Bằng cách lên án Ixraen, các nước này tỏ ra là những người bảo vệ sự nghiệp Palestin, nhưng những tham vọng dân tộc chủ nghĩa của họ lại chủ yếu nhằm trì hoãn dân chủ hóa chế độ của họ. Dù sao PLO vẫn nhận được sự ủng hộ của những nước Arập về tài chính, bởi vì cuộc chiến đấu của tổ chức này khiến cho người ta dễ mất tới Ixraen. Đặc biệt các nước vùng Vịnh chấp

nhận trích ra một khoản thuế của người lao động Palestin chuyển cho PLO để tài trợ cho một bộ máy và các đại diện, các cơ quan từ thiện và các phái đoàn ngoại giao, cũng như bộ máy quân sự của họ.

Cuộc chiến tranh tháng 10/1973

Cuộc chiến này đánh dấu một bước ngoặt trong ưu thế quân sự của Ixraen. Trước khi Ixraen thiết lập lại được tình hình, Ai Cập và Xi Ri đã lợi dụng sự bất ngờ để giành lại đất đai. Mục tiêu của họ là giành lại các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng bằng cách tấn công trong dịp lễ Kippour của Ixraen. Tuy nhiên, ngay sau đó Ixraen giành lại ưu thế trước khi chấp nhận một sự ngừng bắn do sức ép tổng hợp của Mỹ và Nga. Nhân dân Ixraen chỉ trích chính phủ, nhất là chỉ trích Golda Meir đã không lường trước được cuộc xung đột. Những bằng chứng sau này cho thấy bà đã không lưu ý đến những lời cảnh cáo của Amman cho biết sắp xảy ra cuộc tấn công của Ai Cập và do đó đã phải từ chức.

Một kịch bản tương tự với kịch bản ở Gioocđani đã diễn ra ở Libăng, địa bàn hoạt động của các phong trào Palestin. Cho dù ban lãnh đạo của các phong trào Palestin cam đoan sẽ không can thiệp vào công việc nội bộ của Libăng, người ta vẫn nhận thấy có một mối đe dọa bộc lộ qua các cuộc biểu tình và bãi công từ năm 1973. Các chiến binh Arập và những người Libăng nghèo khổ tập hợp thành những nhóm vũ trang và sau những đòn cảnh cáo như ở Saida tháng 2/1975, phái hữu của Libăng ra lệnh tiến hành một cuộc trấn áp phòng ngừa khiến tình hình nhanh chóng chuyển sang nội chiến.

Cuộc bầu cử năm 1977 chứng kiến phái hữu theo tư tưởng dân tộc lên nắm quyền nhưng lại cho phép Ixraen thiết lập hòa

binh với một nước Arập láng giềng đầu tiên là Ai Cập. Hiệp định trại David được ký với Tổng thống Mỹ Carter dẫn đến việc Ixraen rút quân khỏi bán đảo Sinai và đổi lại Ai Cập công nhận Nhà nước Do Thái. Hiệp định cũng dự kiến một quyền tự trị đối với các vùng lãnh thổ Palestin bị chiếm đóng, nhưng phần này đã nhanh chóng bị lãng quên. Đối với Thủ tướng Ixraen Begin, người đã từng đứng đầu Irgun, tất cả Palestin thuộc về dân tộc Do Thái. Những năm này đã chứng kiến sự phát triển của các khu định cư Do Thái ở bờ Tây và dải Gada, được bắt đầu dưới thời Công Đảng cầm quyền.

Cuộc chiến tranh Ixraen- Libăng

Ixraen lại lao vào một cuộc chiến tranh mới làm thay đổi ván bài ở Trung Đông. Sau sự đột phá đầu tiên của Ixraen ở Libăng tạo ra một mặt trận được gọi là "an ninh" vào năm 1978, cuộc chiến tranh Libăng đã được phát động vào năm 1982, một chiến dịch chinh phục thực sự nhằm vào Bâyrút, kèm theo ném bom toàn bộ miền Nam nước này. Theo các nguồn tin, cuộc chiến tranh này đã làm khoảng từ 10.000 đến 30.000 người thiệt mạng.

Cuộc xung đột có thể được đổ lỗi phần lớn cho tướng Ixraen Ariel Sharon, khét tiếng về những tư tưởng cực hữu. Ngay từ tháng 1/1982, Ariel Sharon đã thông báo cho Bechir Geyamel, chỉ huy các dân quân Phalănggít Libăng cực hữu về ý định đưa quân đội Ixraen "quét sạch" PLO khỏi Bâyrút. Nhưng một sự kiện đánh dấu bước ngoặt của dư luận quốc tế và thậm chí của chính những người Ixraen về những ý đồ của cuộc chiến tranh này. Tháng 9/1982, xảy ra một cuộc tàn sát tại các trại tị nạn Palestin Sabra và Chatila do các phần tử Phalănggít tiến hành dưới

sự bảo vệ của quân đội Ixraen. Hơn 1000 người đã bị tàn sát. Dưới sức ép của các quốc gia phương Tây, Ixraen phải lùi bước.

Một lực lượng quân đội quốc tế thay thế quân đội Ixraen trong một thời gian đã phải rút đi sau một loạt các vụ khủng bố giết hại hàng trăm binh lính Mỹ và Pháp. PLO chuyển sang Tunis, thật xa dải Gada và bờ Tây bị Ixraen chiếm đóng. Chính phủ luân phiên Ixraen, giữa Perés và Shamir, định cùng với Hussein phát động lại "giải pháp Gioocđani", dự kiến việc nhượng lại cho Gioocđani vùng bờ Tây nhưng Shamir phản đối.

Intifada- phong trào nổi dậy của người Palestin chống lại sự chiếm đóng

Những người Palestin "trong nước" lại tiếp tục cuộc đấu tranh chống sự chiếm đóng vào tháng 12/1987 bằng việc phát động phong trào nổi dậy Intifada. Không chỉ là cuộc nổi dậy mang tính dân tộc, đây còn là một cuộc nổi dậy có tính xã hội mà lâu nay các nhà chức trách Ixraen vẫn đánh giá thấp. Yitzhak Rabin, Bộ trưởng Quốc phòng, quyết định đè bẹp cuộc nổi dậy này. Các vụ bắn giết, đánh đập và bắt bớ tăng lên. Quân đội Ixraen được phép sử dụng các biện pháp bạo lực nhất để chống lại những người biểu tình. Lệnh giới nghiêm được thiết lập và hàng nghìn người Palestin đã bị bắt, tra tấn hoặc giam giữ trong những điều kiện hết sức tồi tệ.

Cuộc nổi dậy xuất phát từ một bộ phận dân chúng sống trong sự chiếm đóng quân sự vốn đã khó khăn, lại càng thêm trầm trọng do việc xây dựng các khu định cư Do Thái thường dành cho những người Do Thái có tư tưởng dân tộc chủ nghĩa nhất. Các thanh thiếu niên đã chống lại binh lính Ixraen bằng cách ném đá. Để duy trì lệnh thiết quân luật, binh lính Ixraen

được phép bắn bất cứ ai vi phạm lệnh giới nghiêm và phá bỏ nhà cửa của những người biểu tình để trả thù. Số nạn nhân, bị thương và tàn tật suốt đời lên tới hàng chục nghìn người. Biện pháp tra tấn mà cơ quan an ninh nội vụ Ixraen, Shin Beth áp dụng trong các trại giam giữ người Palestín được hợp pháp hóa.

Tình hình trở nên sáng sủa khi Gioocđani từ bỏ hẳn mọi chủ quyền đối với khu bờ Tây vào năm 1988. Tháng 11/1988, PLO công nhận các nghị quyết của LHQ 181 (phân chia Palestín) 242 và 338 (công nhận Nhà nước Do Thái và rút các lực lượng Do Thái khỏi các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng) và dứt khoát từ bỏ chủ nghĩa khủng bố. Một "Nhà nước" Palestín được tuyên bố và được 90 nước thừa nhận. Mỹ chấp nhận đối thoại với PLO và năm 1989, Arafat tuyên bố bản Hiến chương của PLO đã "hết thời". Tuy nhiên, Ixraen khước từ các thỏa hiệp của Mỹ và Intifada kéo dài cho tới năm 1993.

Đầu những năm 1990, Ixraen còn định tìm một đối trọng cân bằng với PLO. Yitzhak Rabin thừa nhận đã vũ trang và tài trợ cho phong trào Hồi giáo Hamas, nhưng sau đó phong trào này thoát khỏi sự kiểm soát của Ixraen và nhanh chóng tỏ ra còn cấp tiến hơn cả PLO. Tại các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng, những người Palestín hợp tác với Nhà nước Do Thái đã bị giết hại.

Cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991 đánh dấu một bước ngoặt đối với PLO và dường như đã gây tổn thất cho tổ chức này. Nhiều người Palestín nhận thấy ở Saddam Hussein phẩm chất một người đứng đầu Nhà nước Ả-rập hành động nhân danh họ, quên đi sức ép mà ông vẫn duy trì từ nhiều năm nay trong chính đất nước

ông. Thực vậy, Hussein đã gắn việc rút quân Irắc khỏi Côoet với đòi hỏi rút quân Ixraen khỏi các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng. Trong cuộc tấn công của liên minh phương Tây, Irắc đã kịp bắn thành công một vài tên lửa tới Ixraen, nhưng Mỹ cấm Ixraen trả đũa vì lo ngại liên minh Ả-rập chống Irắc sẽ sụp đổ.

Việc PLO liên minh với chế độ Irắc đã tạo nên dư luận trong cộng đồng quốc tế và khiến cho các nước vùng Vịnh cắt mọi trợ cấp cho PLO và trục xuất những người Palestín ra khỏi các lãnh thổ của họ.

Các hiệp định Ôxlô

Hội nghị tại Madrít hồi tháng 10/1991 đã dẫn đến sự trở lại mạnh mẽ của PLO, đại diện cho Palestín. Cuộc đối thoại đã được bắt đầu và xét về nhiều điểm Shamir đã để mất sự ủng hộ của Mỹ, trước khi thất bại trong các cuộc bầu cử và nhường chỗ cho Rabin. Trong chiến dịch tranh cử, các bài diễn văn mang tư tưởng phân biệt chủng tộc của cánh hữu cuối cùng đã làm nản lòng dư luận vốn sẵn sàng đối thoại với những người Palestín.

Các cuộc thương lượng bí mật tại Ôxlô dẫn tới một thỏa thuận vào năm 1993 và làm đảo lộn tình hình Trung Đông. Để đổi lấy việc công nhận Nhà nước Do Thái, Ixraen thừa nhận PLO là đại diện của nhân dân Palestín. Một giải thưởng Nobel hòa bình đã được dành cho những nỗ lực của Rabin, Perés và Arafat. Tháng 2/1994, một phần tử cực đoan Do Thái đã giết chết 29 người Palestín ở Hébron, nhưng các cuộc thương lượng vẫn được tiến hành. Ngày 4 tháng 5, dải Gada và thành phố Jéricho được hưởng quy chế tự trị và tháng 7 dải Gada chào đón sự trở về của Arafat.

Nhưng những khó khăn bắt đầu cản trở tiến trình hòa bình. Công cuộc thực dân

hóa vẫn tiếp tục trong các vùng lãnh thổ bị chiếm đóng và tình trạng lộn xộn gia tăng trong lãnh thổ tự trị. Hiệp định thứ hai năm 1995 được gọi là Ôxlô II, dự kiến việc bầu một Hội đồng dân tộc Palestín và chủ tịch của Hội đồng này. Khu bờ Tây bị chia cắt thành một trăm khu vực có ba quy chế khác nhau. Quân đội Ixraen rút khỏi 8 thành phố lớn nhất của Palestín. Tuy nhiên, những người chống đối các thỏa thuận này đã phản ứng quyết liệt. Các vụ khủng bố của các tổ chức Hồi giáo Hamas và Jihad lại tiếp tục trong khi phái cực hữu Ixraen tố cáo chính phủ hợp tác với người Palestín. Tháng 11/1995, Rabin đã bị một phần tử Do Thái cực đoan ám sát.

Tháng 1/1996, trong những cuộc bầu cử đầu tiên của Palestín, Arafat được bầu làm tổng thống của chính quyền Palestín và Đảng Fatah của ông giành được đa số ghế trong quốc hội. Trong những tháng tiếp theo, chính quyền Palestín thuyết phục được Hamas ngừng các hoạt động khủng bố.

Nhưng quyền Thủ tướng Ixraen, Shimon Pérès, muốn tạo cho mình hình ảnh là người làm chủ tình hình an ninh ở Ixraen, đã ra lệnh giết hại Yehia Ayache, một trong số những nhà lãnh đạo chủ chốt của tổ chức Hamas. Tháng 2 và 3/1997, các vụ khủng bố trả thù đã làm gần 60 người Ixraen thiệt mạng. Cú sốc thật kinh khủng đối với dân chúng. Về phía mình, chính quyền Palestín đã phải trả giá cho một chính sách mập mờ lâu nay của Ixraen đối với các phong trào Hồi giáo.

Trên một mặt trận khác là Libăng, để tỏ thái độ cương quyết đối với những hành động quấy rối của các nhóm du kích Hồi giáo, Pérès đã phát động một cuộc tấn công bằng ném bom vào các lực lượng của

phong trào kháng chiến Hezbollah ở ngoại ô Bâyrút. Một trụ sở của Liên hợp quốc tiếp nhận những người tị nạn ở Cana đã bị trúng bom và người ta đếm được khoảng 100 người thiệt mạng. Tình hình khủng hoảng này có lợi cho Nétanyahu thắng cử và đưa đảng của Likud lên cầm quyền.

Ngay từ khi lên nắm quyền, chính sách của ông đã gây ra những cuộc đối đầu ngày càng tàn khốc với nhân dân Palestín. Việc mở một đường hầm trong thành phố cổ Giêruxalem dọc theo quảng trường các đền thờ Hồi giáo khiến khoảng 100 người thiệt mạng. Thành phố Hébron một phần đã vắng bớt quân đội Ixraen nhưng việc thực dân hóa ở bờ Tây vẫn tiếp tục với tốc độ nhanh hơn. Kinh tế Palestín bị Ixraen kiểm soát hoàn toàn đang phải chịu một hậu quả nặng nề. Những cuộc phong tỏa lặp đi lặp lại và việc chia nhỏ các lãnh thổ tự trị của Palestín khiến sức mua giảm xuống 40% từ năm 1994. Lực lượng cảnh sát mới được thành lập ở Palestín theo các hiệp định Ôxlô cũng hành động không khác gì quân đội Ixraen trước đó. Nhiều người chống đối chính trị thuộc đảng cánh tả Palestín cho rằng chẳng qua đó chỉ là sự chuyển giao hành động đàn áp quân sự từ tay Ixraen sang tay chính quyền Palestín mà thôi và dân chúng không thấy có những thay đổi thực sự nào liên quan đến tiến trình thực dân hóa và tịch thu đất của Ixraen. Arafat bị lên án là đã cộng tác quá mức với Ixraen chỉ để phục vụ những lợi ích của phe phái ông. Hàng trăm phần tử Hồi giáo hoặc những người phản đối chính sách chuyên chế của ông đã bị tổng giam một cách tùy tiện, đôi khi bị tra tấn. Tuy nhiên, những kết luận của một nhóm thanh tra quốc tế (Mỹ và châu Âu) được tuyên bố hồi năm 1999 đã chỉ ra những tiến bộ dân chủ có ý nghĩa của chế độ nói trên.

Năm 1998, Netanyahu đã ký một hiệp định với Palestín tại Wye River nhưng ông không được sự ủng hộ của các đảng có khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa nhất vốn chiếm đa số trong quốc hội. Chỉ có giai đoạn đầu của hiệp định được thi hành và các cuộc bầu cử trước thời hạn được tổ chức. Ehud Barak, lãnh tụ Công đảng, trở thành thủ tướng mới năm 1999. Hiệp định Wye được tái thương lượng vào tháng 9 tại Charm el Cheikh. Sự quản lý hành chính của Ixraen đối với các vùng lãnh thổ về mặt địa lý đã giảm từ 71% xuống còn 60%, sự chiếm đóng quân sự của Ixraen ở bờ Tây từ 95% xuống 82%, trong khi thời hạn thương lượng về quy chế cuối cùng bị hoãn tới tháng 9 năm 2000. Cũng năm đó, việc tra tấn bị coi là bất hợp pháp trong các trại giam ở Shin Beth (theo các nguồn tin của Ixraen, khi đó có gần 1000 tù nhân Palestín mỗi năm) lại được duy trì trong khu vực bị chiếm đóng ở phía Nam Libăng. Cuối cùng, dưới áp lực của các đảng tạo thành phe đa số của ông, Ehud Barak tiếp tục một số chương trình thực dân hóa ở bờ Tây cũng như chính sách phá hủy nhà cửa và trưng dụng đất đai của người Palestín.

Tháng 5/2000, Nhà nước Do Thái rút khỏi khu vực mà họ chiếm đóng ở phía Nam Libăng, tuy nhiên không có một thỏa thuận nào liên quan đến những người tị nạn Palestín tại Libăng được đưa ra.

Những trở ngại trong việc hình thành một Nhà nước Palestín

Mặc dù các hiệp định Ôxlô đã được ký kết nhưng kết quả của nó thì vẫn còn rất hạn chế. Những người Palestín thấy một phần trong những yêu sách của họ được công nhận bằng việc chấm dứt chiếm đóng quân sự tại nhiều khu dân cư. Cũng trong thời gian đó, việc thực dân hóa ở bờ Tây

tạo nên một sự đã rồi. Nhiều quan chức Palestín tự hỏi rốt cuộc còn lại điều gì để thương lượng. Chính phủ Ixraen có thể bồi thường cho bao nhiêu người ở các khu định cư Do Thái trong các cuộc di dân cần thiết. Và lại, thực hiện như thế nào công việc di tản các khu kiều dân như Ariel cùng với bệnh viện, các trường học và hàng nghìn nhà ở. Những kiều dân Do Thái không bị trục xuất liệu có sẵn sàng sống dưới sự cai trị của chính quyền Palestín hay không. Một biên giới nghèo đói giữa các khu kiều dân mà Ixraen không muốn rút đi rồi sẽ ra sao. Xử lý như thế nào đám dân chúng Arab thuộc Nhà nước Do Thái nhưng không nhận mình là người Ixraen mà nhận là người Palestín. Dưới sức ép của các trí thức ở Ixraen và những nơi khác, liệu các quan chức Ixraen có chấp nhận rằng đất nước họ phải chịu trách nhiệm trực tiếp về các trại tị nạn, nơi hàng triệu người Palestín sống chen chúc trong sự khổ cực.

Một hiệp định giữa Ixraen và Palestín, nếu không bàn đến những vấn đề cơ bản như: sự chiếm đóng và Do Thái hóa Giêruxalem Arab, tương lai của những người Palestín ở Ixraen, tính hợp pháp của nguyên tắc hồi hương đối với những người tị nạn và một chủ quyền thực sự của Nhà nước Palestín thì sẽ chỉ đem lại một sự hòa hoãn tạm thời mà thôi.

Lúc tiến trình hòa bình Trung Đông bước vào giai đoạn then chốt, ông Sharon người đứng đầu Đảng Likud, người theo phái cứng rắn và được mệnh danh là "máy ủi" đã đòi thăm đền thờ Aqsa ở Giêruxalem, khiến cho Palestín và Ixraen liên tục nổ ra xung đột đẫm máu trong suốt mấy năm nay. Đến tháng 5/2003 đã có 3100 người bị chết trong các cuộc xung đột này, trong đó có 2400 người Palestín.

Ông Sharon lên nắm quyền tháng 3/2001 khiến đàm phán hòa bình Trung Đông chuyển hướng, đồng thời tổng thống Mỹ Bush thi hành chính sách cứng rắn đối với hòa bình Trung Đông, cô lập Arafat. Tháng 12/2000, Mỹ, Nga, EU và Liên hợp quốc đã triệu tập hội nghị bàn về vấn đề Trung Đông, đưa ra "Lộ trình hòa bình" Trung Đông và kế hoạch ba bước thực thi Lộ trình này: 1) Đến 5/2003 chấm dứt chiến tranh giữa Palestín với Ixraen; 2) Từ tháng 6-12/2003 là thời kỳ quá độ, xây dựng nhà nước Palestín với đường biên giới và chủ quyền tượng trưng; 3) Đến năm 2005 hoàn thành đàm phán cuối cùng và thành lập nhà nước Palestín. Lộ trình này đã bị gác lại do phía Ixraen trì hoãn kéo dài và Mỹ đánh Irắc.

Tháng 8/2003, Giêruxalem bị đánh bom khiến "Lộ trình hòa bình" Trung Đông bị thụt lùi. Palestín thay đổi thủ tướng, trả đũa đối với thủ lĩnh Hamas, khiến mâu thuẫn giữa hai bên gia tăng. Ixraen nhiều lần tuyên bố đòi trục xuất Arafat, khiến "Lộ trình hòa bình" Trung Đông trên thực tế đã chết yểu.

2. Đồng minh Xi Ri - Libăng: tiến thoái lưỡng nan

Vấn đề giữa Ixraen với Xi Ri tuy đơn giản hơn, nhưng không có đột phá lớn và lại rơi vào thế bế tắc. Kể từ cuối tháng 3/2003 đến nay, Xi Ri và Ixraen đã bắt đầu hội đàm. Năm 1994, Ngoại trưởng Ixraen Perez tuyên bố thừa nhận chủ quyền cao nguyên Gôlan thuộc Xi Ri. Năm 1995, cựu Thủ tướng Ixraen Rabin nhắc lại tuyên bố chuẩn bị rút quân hạn chế khỏi cao nguyên Gôlan trong khoảng thời gian 2 đến 3 năm. Tháng 6/1996, nội các của Netanyahu tuyên bố bắt đầu đàm phán lại với Xi Ri từ con số 0, khiến hòa đàm Ixraen - Xi Ri rơi vào bế tắc.

Sau khi Barak lên nắm quyền, hòa đàm giữa hai nước đã xuất hiện tia sáng mới. Từ năm 1999 đến 2000, hai bên đã có hai cuộc đàm phán, nhưng vì mâu thuẫn lớn nên đàm phán bị ngừng lại tới hiện nay. Trong đàm phán với Ixraen, Xi Ri kiên trì lập trường cố hữu, bởi có nhiều sức ép từ trong và ngoài nước.

Xung đột giữa Libăng với Ixraen xảy ra liên miên. Libăng kiên trì đòi Ixraen phải rút quân khỏi miền Nam Libăng theo Nghị quyết số 425 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, nhưng phía Ixraen không chịu đáp ứng. Sau khi nhận chức thủ tướng tháng 7/1999, Barak tuyên bố sẽ rút quân khỏi miền Nam Libăng trong thời hạn một năm, nhưng do việc rút quân này của Ixraen khiến cho Xi Ri mất cân bằng trong cán cân đàm phán, nên biên giới Ixraen với Libăng cho đến nay vẫn xảy ra nhiều biến cố khó lường.

Kim hãm đối thoại giữa Ixraen với Libăng có nhiều nhân tố, nhưng một trong những nhân tố đó là Libăng chịu sự kiểm chế của thế lực bên ngoài. Libăng là một quốc gia được tạo thành bởi đạo Hồi và đạo Cơ đốc. Ixraen từng bồi dưỡng nâng đỡ quân lực ở miền Nam Libăng nhằm tạo ra ảnh hưởng ở quốc gia này, trong khi đó Iran và Xi Ri lại ủng hộ lực lượng vũ trang của đảng Hezbollah. Đạo Cơ đốc thi hành chính sách thân Ixraen, thân phương Tây, trong khi đó đạo Hồi có khuynh hướng thân các quốc gia Hồi giáo, những điều này tạo ra khó khăn cho đàm phán của Libăng với mọi quốc gia Trung Đông.

Với tình hình hiện nay, vấn đề then chốt nhất để mang lại hòa bình cho khu vực Trung Đông là Palestín và Ixraen phải có thỏa hiệp quan trọng. Tiến trình hòa bình Trung Đông không mấy lạc quan, nhưng vẫn tiếp tục phát triển.

Ixraen triển khai kế hoạch đơn phương rút quân khỏi Gada và một số vùng đất chiếm đóng. Tuy vậy, các nhà kinh tế ước tính phí tổn dành cho kế hoạch di chuyển khỏi dải Gada có thể lên tới 10 tỷ USD. Còn tác hại của việc Ixraen đơn phương rút khỏi dải Gada mà không có một hiệp định, một cuộc dàn xếp hay thỏa thuận nào về việc thành lập một Nhà nước Palestín độc lập cũng dễ phán đoán. Cho dù quân đội Ixraen không quay trở lại, họ cũng sẽ vẽ lại đường biên mới xung quanh dải Gada. Khu vực dải Gada lúc đó sẽ bị bao vây một cách hiệu quả và sẽ không cần sự kiểm soát nào đối với người Palestín ở cả đường ra, lối vào dải đất này, trên cả đường bộ lẫn đường thủy. Đó sẽ là tình trạng chiếm đóng cần rất ít dân định cư Do Thái, nhưng sự chiếm đóng vẫn tiếp tục có hiệu lực. Tình trạng đó sẽ khó mà dập tắt được những ngọn lửa tức giận sẽ tràn vào các trại tị nạn của dải Gada.

Vấn đề Palestín hiện nay là tâm điểm của những sự rạn nứt chiến lược chủ yếu trên toàn cầu: Đông/Tây, Bắc/Nam, thế giới Hồi giáo/Thiên chúa giáo. Khối thống nhất Arab, tức là cộng đồng các tín đồ Hồi giáo, thường được các nhà lãnh đạo những nước này nhắc tới. Tuy nhiên, trên thực tế, họ bị chia rẽ sâu sắc về chính trị, kinh tế và chiến lược. Do ngẫu nhiên và do sự cần thiết (tìm thấy một sự nghiệp chung), "sự nghiệp Palestín" đã trở nên hết sức quan trọng và vượt lên trên tất cả những chia rẽ đang tồn tại. Đối với các dân tộc Arab nói riêng và Hồi giáo nói chung, nhất là đối với các nhà lãnh đạo của họ, việc không thành lập một Nhà nước Palestín được coi như là biểu hiện tột cùng của số phận tồi tệ dành cho họ, cũng như của sự khước từ đối với họ các quyền như các dân tộc khác.

Về mặt này, người ta có thể khẳng định rằng cuộc xung đột Ixraen-Palestín được dùng làm lối thoát dễ dàng đối với một số chế độ Arab, cho phép họ huy động nhiệt tình của quần chúng và thông qua đó, đánh lạc hướng sự chú ý khỏi những vấn đề đối nội. Vì không giải quyết được cuộc xung đột này, số phận của người Palestín ngày càng làm tăng thêm cảm giác bị tước đoạt trong các nước Hồi giáo, cũng như sự oán hận đối với các nước phương Tây mà chủ yếu là Mỹ. Thực vậy, Mỹ đã khiến cho người ta có cảm tưởng là họ để mặc Ixraen làm gì thì làm. Cảm tưởng này tất nhiên mang tính chủ quan. Tuy nhiên, nó đã trở nên mạnh mẽ trong dư luận nhân dân Arab và Hồi giáo - và trong dư luận rộng rãi ở châu Âu - tới mức giờ đây nó tạo thành một yếu tố khách quan của cuộc xung đột.

Tất nhiên giải pháp cho cuộc xung đột Ixraen-Palestín với việc thành lập một Nhà nước Palestín có thể tồn tại bên cạnh một Nhà nước Ixraen với các đường biên giới an toàn và được công nhận sẽ khó mà loại bỏ được khả năng khủng bố và khả năng xung đột giữa Hồi giáo và phương Tây. Dù đúng hay sai, số phận của người Palestín, việc không tôn trọng nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về cuộc xung đột ở Trung Đông trong khi Ixraen dù có thái độ như thế nào cũng không bao giờ phải lo ngại hoặc không phải chịu những sức ép của Mỹ, tất cả những điều này được thế giới Arab và toàn thế giới Hồi giáo coi là bằng chứng về chuẩn mực kép và thói đạo đức giả của phương Tây.

Thế giới phương Tây nói chung và Mỹ nói riêng ngày càng bị nhiều người Arab và người Hồi giáo coi là phải chịu trách nhiệm về việc chính phủ Ixraen không bị

trừng phạt mặc dù chiếm đóng bất hợp pháp các vùng lãnh thổ từ năm 1967 và đàn áp dân chúng sống ở đó. Người ta chỉ trích Mỹ, thủ lĩnh của phương Tây, là nước đã làm nghiêng cán cân về phía có lợi cho Ixraen và dùng sức mạnh vô song của mình cho riêng Ixraen. Việc không có giải pháp cho cuộc xung đột này cũng như số phận của nhân dân Palestin ngày càng tồi tệ hơn từ khi tiếp tục cuộc Intifada lần thứ hai đã làm cho các nước Arập và Hồi giáo ngày càng thù địch Ixraen.

Về phía châu Âu, từ khi G.W.Bush vào Nhà Trắng, các nhà lãnh đạo Pháp đã yêu cầu Mỹ tiến xa hơn nữa trong việc tìm giải pháp cho cuộc xung đột này và theo hướng không chỉ thuận lợi cho Ixraen. Tất nhiên, chính sách đối ngoại của Pháp không được lòng dân ở Ixraen vì họ cho rằng chính sách đó quá thân Arập, mặc dù không bị coi là chống Do Thái. Ở Mỹ cũng có kiểu chỉ trích như vậy đối với Pháp. Nhưng chính một đồng minh trung thành với Mỹ- nước Anh cũng cho rằng, dường như thế giới phương Tây đang áp chơi trò hai mặt, một mặt khẳng định các nghị quyết của Hội đồng Bảo an về Irắc phải được tôn trọng, mặt khác lại chấp nhận một thái độ thờ ơ đối với việc thực hiện các nghị quyết về cuộc xung đột Ixraen - Palestin. Chính sách thiên vị Ixraen và phớt lờ nỗi đau khổ của nhân dân Palestin như vậy là bất công. Chính sách này là một trong những nguồn gốc dẫn tới tư tưởng chống Mỹ trên thế giới.

Trong nhiều thập kỷ, người ta đã nói đến cuộc xung đột Ixraen-Arập. Từ khi có hiệp định Ôxlô, người ta đề cập nhiều hơn tới cuộc xung đột Ixraen-Palestin. Sự lo ngại là ở chỗ, nếu cuộc xung đột này không chấm dứt, nó sẽ có nguy cơ không những đẩy nhân dân Ixraen và Palestin

vào một cuộc tàn sát lẫn nhau, mà thậm chí có thể còn đưa thế giới tới một cuộc xung đột giữa các nền văn minh.

Còn cuộc chiến tranh Irắc đã chứng tỏ hố ngăn cách giữa các nước trong thế giới phương Tây. Thực vậy, đối với phương Tây đây là việc loại bỏ một kẻ độc tài tàn bạo đối với nhân dân Irắc cũng như nguy hiểm đối với an ninh thế giới. Ở các nước Arập và Hồi giáo, người ta cho rằng cuộc chiến tranh chống Irắc được phát động trên cơ sở những cái gọi là những vi phạm các nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, trong khi Ixraen không tôn trọng các nghị quyết năm 1948 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về quyền hồi hương của những người tị nạn và các nghị quyết năm 1967 về việc trả lại những vùng lãnh thổ bị chiếm đóng, lại không hề bị trừng phạt. Hơn nữa từ năm 1967, Mỹ đã 37 lần sử dụng quyền phủ quyết để cản trở Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc lên án Ixraen. Con số này còn tỏ ra quan trọng hơn khi người ta biết rằng tổng cộng (kể cả 37 lần trên), Mỹ đã 77 lần sử dụng quyền phủ quyết kể từ năm 1946 đến nay.

3. Chiến tranh Irắc

Đã gần 3 năm trôi qua kể từ khi phát động cuộc chiến Irắc với hơn 150 nghìn quân được điều đến từ hơn 30 nước trên thế giới do Mỹ cầm đầu được trang bị các loại vũ khí hiện đại nhất và đã tiêu tốn hơn 150 tỷ USD, Mỹ và liên quân vẫn còn nhiều việc phải làm để kiểm soát và bình ổn được tình hình Irắc. Mỹ có thể giành thắng lợi nhanh chóng trong chiến tranh, nhưng không dễ gì làm chủ được tình hình thời kỳ hậu chiến. Theo con số thống kê chính thức của Lầu năm góc, từ ngày 20-3-2003 đến ngày 1-1-2005 đã có 1.977 binh sỹ

Mỹ chết tại Irắc. Những cuộc tiến công nhằm vào quân Mỹ ngày càng ác liệt và mang tính tổ chức cao. Lực lượng liên quân do Mỹ cầm đầu tiếp tục bị sa lầy tại Irắc.

Cuộc chiến tranh Irắc không làm cho tình hình khu vực và thế giới, thậm chí cả nước Mỹ trở nên an toàn hơn, mà ngược lại đã tạo ra cái cớ cho các hoạt động khủng bố. Người Mỹ và phương Tây không còn cảm thấy an toàn khi sống và làm việc ở Trung Đông và Bắc Phi. Trước đây, ở Irắc không hề có các hoạt động đánh bom cảm tử, bắt cóc, chặt đầu con tin, ám sát... Còn bây giờ các lực lượng của mạng lưới Al Qaeda, các phần tử Hồi giáo cực đoan đã tràn vào tự do hoành hành khắp nơi trên lãnh thổ nước này. Mới đây, thủ lĩnh M.An Da-ca-uy đã chính thức tuyên bố thành lập chi nhánh của mạng lưới Al Qaeda tại Irắc. Cuộc chiến tranh chứa đựng nhiều mâu thuẫn của Mỹ tại Irắc tiếp tục gây chia rẽ nội bộ nước Mỹ, làm rạn nứt liên minh chống khủng bố, mở rộng sự khác biệt giữa Mỹ và châu Âu. Đặc biệt, các nước chủ hòa gồm Nga, Đức, Pháp và Trung Quốc trong khi tuyên bố sẵn sàng tham gia tái thiết Irắc nhưng đến nay vẫn không can dự các hoạt động quân sự do Mỹ đứng đầu.

Trong tình trạng thiếu an ninh nghiêm trọng, Mỹ và chính phủ vừa được bầu của Irắc còn gặp nhiều khó khăn phải giải quyết, song nhiều người hy vọng rằng chính quyền vừa được bầu ở Irắc sẽ đem lại hòa bình và ổn định cho đất nước này. Tuy nhiên, kỳ vọng biến Irắc thành một quốc gia Hồi giáo đầu tiên trong khu vực áp dụng mô hình dân chủ kiểu Mỹ là điều không dễ dàng chút nào, do họ có những khác biệt về lịch sử, xã hội và tôn giáo.

Văn hóa trật tự là mục tiêu ưu tiên hàng đầu của chính phủ mới ở Irắc trong thời kỳ này. Trong tương lai gần, dường như khoảng trống an ninh ở Irắc vẫn chưa thể lấp bởi các binh sĩ liên quân hoặc bởi các lực lượng quân đội và cảnh sát vừa được khôi phục một cách vội vã kể từ sau giải phóng. Lực lượng dân quân ở Irắc là vấn đề lớn mà chính phủ mới phải đối mặt. Nếu khoảng trống an ninh không thể lấp thì dân thường Irắc sẽ ngày càng trông chờ vào các lực lượng dân quân để có cảm giác an toàn. Đối lại, các lực lượng dân quân này sẽ đòi hỏi sự trung thành chính trị từ các cử tri mới của họ. Tóm lại, ưu tiên hàng đầu của chính phủ mới ở Irắc là phải xây dựng một quân đội và lực lượng cảnh sát mới.

Tài liệu tham khảo

1. Middle East Times tại www.metimes.com
2. Tạp chí *NVD Kinh tế Thế giới* các năm từ 1990 đến 2004
3. The Middle East Journal tại www.mideasti.org/programs/programs_journal.html
4. TTX Việt Nam, *Tài liệu tham khảo đặc biệt, Tin kinh tế*, các số từ 2000 đến 6/2005
5. Washington report on Middle East Affairs tại www.washington-report.org